

Bí Mật Lăng Mộ Cấm Nhà Hoàng Đế Võ Tắc Thiên

Tác Giả: NLD

Thứ Tư: 07 Tháng 7 Năm 2010 13:39

Võ Tắc Thiên là một nữ Hoàng Đế duy nhất trong lịch sử Trung Quốc, bà nổi tiếng không chỉ bởi tài năng, sự đức ác mà còn nổi tiếng với tình sự có một không hai.

Khám phá một vài lăng mộ cấm Nhà Võ Tắc Thiên Là Lăng mộ cấm nhà Hoàng Đế duy nhất trong lịch sử Trung Quốc, thuộc khu Càn Lăng nổi tiếng cách Tây An 80km về phía tây bắc. Một đây, các nhà khảo cổ tìm thấy Thiêm Tây Trung Quốc đã có nhu cầu phát hiện một vài lăng mộ này và bí ẩn đi đến cùng đến đến để khai phá.



Đường vào khu Càn Lăng



Khuôn viên Càn Lăng

Đường Càn Lăng được xây trên núi, quy mô rộng lớn là nơi an nghỉ của Hoàng đế đời Đường Cao Tông Lý Trữ Hòa và Hoàng Đế Võ Tắc Thiên, là lăng mộ Hoàng Đế nhà Đường duy nhất cho cả hai khai quật Trung Quốc, nơi đây thường được gọi là “Đường Lăng chi quán”.



Mở đầu vào địa cung gồm hai phần hào đất và đường hầm đá. Hào đất sâu tới 17m, toàn bộ lát nền bằng đá phiến dài 1,25m, rộng từ 0,4 đến 0,6m. Mở đầu nằm theo đường dọc, dài 63,1m, nam rộng bắc hẹp, với đường rộng bình quân là 3,9m. Đá phiến được xây móc xếp tầng tầng thuôn

theo chiều dài của tấm nam châm bị cắt ngang là 39 tấm ng. Mặt bên ngang dùng khoảng 8.000 phiến đá.

Giữa các phiến đá được liên kết với nhau bằng chốt (cá) rãnh cánh én bằng thép gió. Giữa phiến trên và phiến dưới được thông và dùng cây thép xuyên quan nút chốt với nhau, rồi nung chảy thiếc lỏng rót vào cho đông cứng, khi các phiến đá kết thành một khối. Các nhà khảo cổ khảo sát quanh Càn Lăng thì không phát hiện được dấu vết của móng phát hiện ra cửa đường hầm vào địa cung. Điều này chứng tỏ Càn Lăng là lăng mộ duy nhất của các hoàng đế nhà Nguyễn chưa bao giờ đào trộm thành công.



Thị trấn vùng bảo vệ Càn Lăng

Hệ cung Càn Lăng được biến hóa từ Tử Minh Cung trước đây mà thành, chủ yếu bao gồm Phòng mộ chủ Linh quách, ngôi mộ đầu tiên hay cúng bái ở nơi đây. Còn với Đế Nguyễn Thái Tông Lý Thái Dân khi qua đời và an táng ở Tử Minh Cung, sau này do hỏa hoạn đã đổ nát chân núi, hậu thế thường gọi là Hộ Cung.



Đền thờ đá không đầu - bí ẩn chưa ai giải đáp



Sự Thách Thức

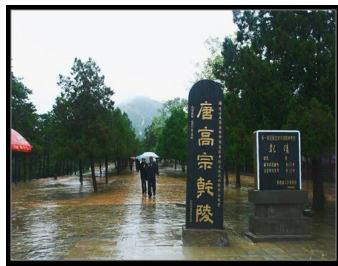


Tìm Ng Mã Thách

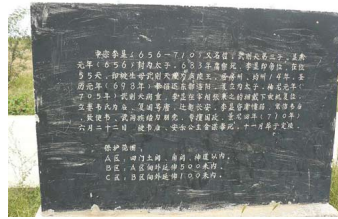
Theo các nguồn tin được biết thì nơi đây được coi là một bộ phận quan trọng của "Hàng mộ của hoàng đế và di sản Đế quốc Lăng Thiêm Tây", Năm 2000, các nhà khảo cổ đã được cấp phép nghiên cứu chi tiết và đã phát hiện một di vật lý thú là một cỗ ngựa đá môn phía đông, tây và bắc của Càn Lăng có hình dáng được điêu khắc tinh xảo.



Tìm bia vô danh để hiểu thêm phán xét "công" và "tội"



Đền Cao Tông Càn Lăng



Tìm bia đá ghi i thi u khu Càn Lăng

Ngoài ra, khi o c gia còn nghiên c u chi ti t khu b c môn thì phát hi n ra Th ch Mã, Th ch H , Th ch S , Th ch Kh c, trong đó phát hi n ra Th ch H là t li u quan tr ng giúp con ng i hi u h n v ngo i th ch B c môn Lăng hoàng đ đ i Đ ng. Và đ c bi t là t ng không đ u v n là bí n đ i v i h u th .



H cung Càn Lăng

Võ Tắc Thiên - Thiên tài hay ác qu ?

Cu c đ i c a Võ Tắc Thiên đã tr i qua các v trí tài nhân, chiêu nghi, hoàng phi, hoàng h u, hoàng thái h u, hoàng đ , thái th ng hoàng, nh ng cu i cùng tr c khi qua đ i đã quay l i v i v trí hoàng h u c a nhà Đ ng. Vì c bà n i lên n m quy n cai tr b các nhà s h c Kh ng giáo ch trích m nh m nh ng các nhà s h c t sau th p k 1950 đã có cái nhìn khác v bà.



Võ Tắc Thiên xuất thân từ huyện Văn Thủy, thuộc quận Tinh Châu nay là thành phố Thái Nguyên tỉnh Sơn Tây. Sinh ra trong một gia đình quý tộc danh tiếng ở Sơn Tây. Bà được đưa vào hậu cung Đế quốc Thái Tông nhà Đường vào khoảng năm 637 và là một Tài Nhân, tức là một trong chín người thiếp cận đế vương.

Thủy tên Võ Chiếu không đẹp, Đế quốc Thái Tông đặt tên cho bà là Mộ, có nghĩa là "duyên dáng, xinh đẹp", và vì vậy còn được người Trung Quốc gọi là Võ Mộ Nương. Trong thời gian này bà đã gặp thái tử Lý Trị và đã có quan hệ thân thiết với vị vua trẻ này.

Năm 649, Đế quốc Thái Tông băng hà, theo luật lệ, Võ Mộ Nương phải rời cung đi vào chùa Cấm Ngự xuất gia. Thái tử Lý Trị lên ngôi, tức là Đế quốc Cao Tông đã đưa bà quay trở lại.

Năm 654, Võ Tắc Thiên sinh một con gái, nhưng được trả về cho hoàng hậu vài ngày. Trước khi được trả về, Võ nương hoàng hậu có dịp thăm, do đó Cao Tông nghi ngờ hoàng hậu đã hối lộ.

Truyền thuyết cho rằng chính Võ Tắc Thiên đã giết con đẻ vụ này cho hoàng hậu. Võ Chiếu nghi được phong làm Thục phi. Rồi nhiều người đã chọn Võ Tắc Thiên nhưng bị giết hại, bà nghiễm nhiên bước lên ghế hoàng hậu.



Năm 660,Đế Đế Cao Tông bị trúng gió đột quỵ, Võ hậu liền tham gia chính sự từ phía sau rèm cùng vua, nên gọi là Nhị thánh lâm triều. Cao Tông nhận mệnh phải nghe theo lời Võ hậu, tuy nhiên nhận thấy sự nguy hiểm của bà, nên đã ngầm ra lệnh cho Thái Hậu Quan Nghi tìm cách phế truất.

Vì có bệnh tật, Thái Hậu Quan Nghi bị Võ hậu xử tội chết, Cao Tông cũng mệnh lệnh quy nạp, hoàn toàn phụ thuộc vào Võ hậu. Thái tử Lý Trung (con của Cao Tông và mệnh nữ thiếp thấp kém, Vương hậu hoàng hậu nhận làm con) bị giáng và bị giết. Con của Võ hậu là Lý Hoằng được phong thái tử.

Năm 667, Cao Tông quá yếu, giao cho thái tử Lý Hoằng giám quốc, thực ra vẫn do Võ hậu làm chủ. Năm 674, triều đình tôn Cao Tông là Thiên hoàng, Võ hậu là Thiên hậu. Võ Túc Thiên thích dùng tôn xưng Thiên hậu cho đến tận khi làm hoàng đế. Võ hậu phong Thái tử Lý Hoằng, đưa con thứ hai là Lý Hiên lên làm thái tử, rồi lại giáng Lý Hiên, đưa con thứ ba là Lý Hiên lên thay. Trong giai đoạn này, Võ hậu đã có nhiều chính sách chính trị đời mới, được đánh giá cao.

Năm 683, Đế Đế Cao Tông băng hà, thái tử Lý Hiên lên ngôi, tức là Đế Đế Trung Tông, Võ Túc Thiên làm Hoàng thái hậu, nắm toàn bộ chính sự. Một tháng sau, vì lý do Đế Đế Trung Tông được vợ là Vi hoàng hậu lập quy nạp, Võ hậu phong vua xưng làm Lý Lăng Vương, lập con trai thứ tư (Lý Đán) lên làm vua, tức Đế Đế Duệ Tông. Trong các năm tiếp theo, Võ hậu liên tiếp ra tay với các vương gia là con của Đế Đế Thái Tông như Viết vương Lý Trinh, Lang Nha vương Lý Trọng.

Đế Đế thời Võ hậu cho xây dựng nhiều cung điện, lớn nhất là tòa Minh Đế Đế cao gần ba trăm tầng, sau đó là Vương Tử Đế Đế cung. Minh Đế Đế hoàn thành, có kẻ dâng viên đá trên có chữ "Thánh mẫu lâm nhân, Vĩnh xưng đế nghiệp" nên Võ hậu đổi tôn hiệu của mình là Thánh

mở u thàn hoàng.



Năm 690, sá Pháp Minh dâng bán quyán Đái Vân kinh ca ngái Võ háu là Phát Di Lác xuáng trán, là chá cáa thiên há. Võ Háu sai in rái phát ra kháp nái, đá cao Phát giáo trên Đáo giáo.

Tháng 9 năm 690, Võ háu lên ngôi Hoàng đá, đái quác hiáu là Chu vái ý ká tác sá nghiáp nhà Chu xáa kia, quác tính là há Võ, tôn Chu Văn Váng làm Tháy tá Văn hoàng đá. Giáng Đáng Duá Tông xuáng làm Hoàng tá, rái sau đó phá bá, lái phong cháu là Võ Tháa Tá làm Ngáy váng, Võ Tam Tá làm Láng váng.



Đán năm 705, Võ háu ngoài 80 tuái đã rát tám yáu. Tháng 2, tá táng Tráng Gián Chi lãnh đáo cuác đáo chính giát hai anh em há Tráng, xông vào cung buác Võ háu truyán ngôi cho thái tá

Lý Hiên. Đế quốc Trung Tông Lý Hiên lên làm vua 1 năm, Võ hậu trở thành Thái hậu của hoàng, rồi qua đời vào tháng 11 năm 705. Khi lâm chung bà yêu cầu dùng thụy hiệu là Hoàng hậu chứ không phải Hoàng đế, do đó không có miếu hiệu.

Nhìn vào các sự kiện trong cuộc đời bà theo ám chỉ trong văn chương có thể mang lại nhiều ý nghĩa: một phụ nữ đã vượt qua những giới hạn của mình một cách không thích hợp, thái độ đối với các giới khi thuyết giáo và lòng trung thành trong khi cùng lúc lại tiến hành mô hình tham nhũng và hành xử một cách xa lạ, và cai trị bằng cách đi ngược lại khi nhìn từ phía hậu trường.

Lăng mộ Võ Tắc Thiên 3 lần đào bới bất thành

Bên trên mộ thối rữa nhóm ngó đào bới hôi hám; triều đại mới lên, trừ thù triết “long mạch” của triều đại cũ; các nhà khảo cổ khai quật để nghiên cứu... Thế nhưng lăng mộ của nữ hoàng đế Võ Tắc Thiên thì ngược lại ta đào không nổi.

Mining mộ i béo bở

Bất đầu từ chuyển xây dựng Càn Lăng, thụy đế a lý phong thụy đế nhà Đế quốc cho riêng: Lăng của Sùng huy của Càn rít có lợi cho nữ hoàng. Bới vùi mà nữ hoàng Võ Tắc Thiên lên chức Lăng của Sùng làm nổi an giấc ngàn thu cho mình và chôn cất là Đế quốc Cao tông Lý Trữ sau khi qua đời.

Việc xây dựng Càn Lăng đúng vào thời kỳ chuyển đổi thành của nhà Đế quốc. Lúc đó, quốc gia đang dần dần. Ngược lại ta xây dựng quy mô lăng mộ của hoàng đế, rít hoành tráng, để tôn vinh là Lăng quán quân trong lăng các hoàng đế mới thời đại. Càn Lăng chôn chung Đế quốc Cao tông Lý Trữ và Võ Tắc Thiên, phát triển và hoàn thiện theo phong cách của Chiêu Lăng (an táng Đế quốc Thái tông).

Khoảng của của lăng viên phụ theo thành Tràng An (kinh đô nhà Đế quốc), chia thành hoàng thành, cung thành và ngoại thành. Đế quốc trước chính Nam Bắc của nó dài 4,9 km. Với lăng của của, vàng bạc châu báu tùy táng của trong hầm mộ dưới lăng thì qua khảo sát nhiều năm, một chuyên gia vẫn vẫn thâm niên suy đoán chỉ ít cũng là 500 tấn!

Với lòng ngấm của cải khổng lồ như vậy, Càn Lăng đã trở thành mộ ngấm mộ ngon lồi cuồn cuộn trên mộ chuyên nghiệp, bên quan lộ, quân phiệt, thối phẫn, thối chí là cả quân khố nghĩa nông dân. Họ ùn ùn vác xà beng, cuốc thuổng tìm đào bới, thối chí dùng cả máy khoan, đánh mìn để hòng moi được vàng bạc châu báu. Chuyện này từng xảy ra đến mấy lần trong lịch sử Trung Quốc.

Ba lần đào bới bất thành

Lần đầu tiên, lăng mộ Võ Tắc Thiên bị đào bới ngay cuối cùng là do Hoàng Sào, lãnh đạo đội quân tào phẫn thời Đổng Ngạc mất chức. Ông ta huy động tìm kiếm 40 vạn binh sĩ, đào bới mé tây dưới Lăng Ngạc Sơn. Chỉ trong một thời gian ngắn, lực lượng đào bới đã vạch lên một nửa quật đất, tìm được mộ tẩm “hố Hoàng Sào” sâu tìm kiếm 40m.

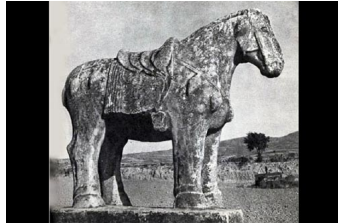
Thế nhưng cung điện ngầm Càn Lăng dường như không có cửa vào. Về sau, quân đội vào trấn thủ Đổng Ngạc tập trung binh lực tìm kiếm phòng công Trảng An. Hoàng Sào buộc phải bỏ dở công trình cướp mộ, bỏ chạy.

Kể từ hai sự vào Càn Lăng với mưu đồ hồi cố là Ôn Thao, tiếp tục sự tiếp diễn Châu thời Ngũ Đệ. Thời Ngũ Đệ kéo dài từ năm 907 đến năm 960. Trước khi đào Càn Lăng, Ôn Thao đã đào mộ 17 ngôi hoàng lăng nhà Đổng Ngạc, chỉ có một là có Càn Lăng. Nhưng ý đồ đào Càn Lăng của họ cũng hoàn toàn phá sản.

Giống như Hoàng Sào, họ cũng huy động đến mấy vạn người ngang nhiên đào bới giữa thanh thiên bạch nhật. Không ngờ trước sau ba lần, cứ lên tìm kiếm đến “động thổ” thì lập tức rơi vào giông bão, sấm chớp ầm ầm, mưa như trút nước. Nhưng khi binh mã của họ rút về thì trời lại quang, mây lại tanh. Ôn Thao lấy làm lạ, chăng họ hiểu được linh báo gì chăng, sự quá liều của họ ý đồ đào mộ. Nhưng vậy mà Càn Lăng thoát được kiếp nạn lần thứ hai.

Nhưng nguy hiểm nhất là lần thứ ba. Lần này, một số đoàn quân đi kiếm tìm, dùng bẫy phá, thậm chí công kích phá Càn Lăng. Kẻ chủ mưu là tướng quân đội Quốc Dân đảng thời Trung Hoa Dân quốc tên là Tôn Liên Trừng. Họ nghĩ rằng chuyện mộ cướp này bên mộ tẩm cuốc đi tìm mộ quân sự, dùng bẫy phá các mộ nhả phá bung, để lộ ra động cơ hiểm mật bên mộ đá động.

Cờ bôn chuôn bôn chui vào thì đột nhiên từa ra một luống khói đen mù mịt cuộn cuộn lên cao, từa thành một cột vòi rồng xoắn, từa đột đen trùi, lẫn đá cuộn cát. Bấy tên lính ngườ i gườ c Sờn Tây hoảng loạn bôn chôn y, đổ p đổ u vào từa ng đá, gườ c cây, hườ c máu miườ ng chôn từa t. Nhườ ng kờ còn lườ i sườ hãi, không còn dám từa n lên. Một tên hét lên kích đồ ng, lườ p tườ c cườ ngàn tên quay đồ u, co giò chôn y thườ c mườ ng. Nhân đồ bôn lính cũng đào ngũ gườ n hườ t. Nhườ vườ y mà Càn Lăng lườ n thườ ba thoát nườ n.



Sau ngày thành lườ p nườ c Trung Quườ c mườ i (10-1949), trong mườ t đồ p tình cườ, có mườ y ngườ i nông dân ngườ u nhiên phát hiườ n cườ a hườ m lăng mườ. Năm 1960, tườ nh Thiườ m Tây thành lườ p hườ n y ban khai quườ t Càn Lăng và ngày 3-4-1960 đã bườ t đồ u mườ cườ a đồ đồ ng vào đồ a cung Càn Lăng. Càn Lăng nườ m lườ ng chườ ng nườ a đông nam ngườ n đồ i chính Lườ ng Sườ n.

Ghi chú:

Trên thườ giườ i này, mườ khó đào nhườ t là lăng mườ Võ Tườ c Thiên. Mộ Võ Tườ c Thiên có tên gườ i là Càn Lăng. Thườ i binh khí cườ đồ n, lăng mườ này đã bườ đao kiườ m, đao mác bẳm vườ m. Thườ i kờ binh khí hiườ n đồ i, lăng mườ bườ súng máy, lườ đồ n, đồ i pháo oanh kích tườ i tườ.

Trong hườ n 1.200 năm qua, kờ đào trườ m mườ Càn Lăng có hườ có tên ghi trong hườ sườ sườ sách khi ít là 17 tên. Lườ n đào mườ quy mô nhườ t hườ đồ ng đồ ng tườ i hườ n 40 vườ n ngườ i. Lườ ng Sườ n, quườ đồ i lườ n đồ t lăng mườ đồ đồ ng nhườ bườ vườ c mườ t hườ n mườ t nườ a.

Cho tườ i nay, đồ n mườ o Càn Lăng vườ n còn nguyên vườ n. Ngườ i ta không khườ i đồ t câu hườ i: Mộ u Lăng cườ a Hán Vũ đồ bườ vết sườ ch bách, Chiêu Lăng cườ a Đồ đồ ng Thái tông cũng bườ càn quét nhườ chườ i, Khang Hy đồ i đồ ngay cườ xườ ng cườ t nhườ t gom lườ i xườ p không đồ y mườ t cái quách nhườ. Vườ y

mà với Càn Lăng, huy động cả hàng chục vạn người đào khoét vẫn còn nguyên vẹn là vì sao?



Núi hoàng Võ Tắc Thiên: 1000 Năm “công” và “tội”

Hình tượng ngai vua Núi hoàng Võ Tắc Thiên dung nhan lạ ngai lạ, thao lược hơn người, là Nữ hoàng duy nhất trong lịch sử phong kiến Trung Hoa đã trở thành chủ đề hợp đề cho các sáng tác văn học và điện ảnh.

Trong một bộ phim dài tập, minh tinh màn bạc Lưu Hiểu Khánh đã trở nên nổi tiếng với vai Võ Tắc Thiên từ lúc là thiếp nữ 16 tuổi đến khi trở thành bà già 80.

Sách lược Trung Quốc đã ghi chép rất nhiều về Núi hoàng Võ Tắc Thiên. Xung quanh vẫn đề công, tội cả bà cũng tồn tại nhiều ý kiến trái ngược. Ngay cả tấm bia mộ “không chôn” cả bà trên núi Lăng Sơn – ngọn núi lưu giữ 18 lăng mộ cả các Hoàng đế Đai Đế, cũng gây nhiều tranh cãi cho người đời sau.

Tấm bia mộ có một không hai trong lịch sử này cao 7,53m, rộng 2,1 m, dày 1,49 m, nặng 98,84 tấn, nhưng không có một dòng chữ nào khắc trên đó, chỉ khắc 8 chữ vuông vào nhau biểu hiện quy nguyên uy tôn thiên hạ của Nữ hoàng đế. Hai bên thân bia khắc hai con rồng dài 4,12m, rộng 0,66m.

Trên con rồng đó chạm một con tuấn mã và một con sấm sét để thể hiện thái uy nghiêm... Lưu Hiểu Khánh với “Bia không chôn”, đã sống cống hiến cho riêng, Võ Tắc Thiên từ cho mình công lao không thể nói hết, không thể dùng văn từ biểu đạt được.

Mật số khác thu được theo ý kiến Trung Tôn Hoàng đế không biết nên gọi Võ Tắc Thiên là Hoàng đế hay Mộ u hủ. Liệu có mật số ngụy giả thích, Võ Tắc Thiên cho đăng bia không chỉ là để ngụy giả đi sau bình phẩm, đánh giá về mình rồi khếch vào!

Lịch sử thời gian đã ghi danh những người đàn bà chiếm giữ đế nh cao quý như : Nữ hoàng Ai Cập Cleopatra, Nữ hoàng Anh Elizabeth, Nữ Hoàng Nga Catherine và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên... Do đức độ hiền xã hội, lịch sử của mỗi quốc gia, đức độ đức n ngài vàng của những người đàn bà này chúng ta y giá nhau.

Cleopatra kết hôn với em trai Ptoleme cùng kế thừa ngai vàng ở Ai Cập theo di chúc của phụng vụ Ptoleme 12. Elizabeth được trở thành Nữ hoàng Anh theo chúc thư của Quốc vương Enjoy VIII. Catherine nước Nga giữ t chức, chiếm ngôi...

Còn những con gái bình dân họ Võ, tên Chiếu uyển có hai bà con vua Đế ng đế trở thành Nữ hoàng đế - một hiền tể ng hy hủ trong lịch sử phong kiến Trung Hoa! Võ Chiếu tuy không được liệt vào hàng “tể đức nhân”, song nhan sắc của nàng cũng đã khiến cho vua Đế ng Thái Tông (cha) và vua Đế ng Cao Tông (con) phải nghiêng ngả.



**Hình ảnh Nữ hoàng Võ Tắc Thiên
thể hiện xuyên suốt tái hiện trên
các bộ phim truyền hình Trung Quốc.**

Sách cũ chép rằng: Lúc đầu được dâng lên vua Đế ng Thái Tông, Võ Chiếu mới 14 tuổi, nhưng đã phụng phao, xinh đẹp, đẹp đáp trôi chảy, khiến cho ông vua háo sắc tuổi đã ngoài tể tuấn, bên mình không thiếu gì thể thiếp phải mê mẩn.

Số hợp phận của một thiếp nữ đang tuổi mới n mới đào tể khiến vua yêu đức n nể, trở về và sắp hoàng hôn đã gọi cô vào “hủ u ngả”. Số sách chép rằng, bảy giờ Thái Tông đã 41 tuổi, thiếp thiếp u mới 14 tuổi, lo thân thể cô không chịu nổi vóc dáng vạm v của mình. Nhưng người c li, cô đã hiểu phong nguyệt nên chỉ đức ng hoàn toàn không nghĩ ngừng.

Xuân phong âu yếm, khi khóc, khi cười đểu đặn càng làm lòng người mẹ mủn lòng, khi nhìn người không say thì say, không mê thì mê. Thái Tông tuy có rất nhiều phi tần, vẫn chưa thể quên được mùi vị hương thơm. Đến khi mặt trời lên khi người nữ hầu, Thái Tông mới miễn cưỡng vào triều.

Sau lần được “thủy mặt Rạng”, Võ Chiếu được vua đặt cho tên Mộ Lang, phong làm Tài nhân, cho cùng Phúc Tuy. Vua Đế Tông Thái Tông yêu Mộ Lang đến mức ngày nào cũng đến cùng Phúc Tuy, lại còn cho tất cả cùng nhau ăn uống ra khỏi cung.

Cố Doãn Kế, Trần Hưng Kế là hai người được sủng ái nhất trước đó cũng không được gì. Mộ Lang được vua Thái Tông sủng ái 12 năm. Trong 12 năm đó, Võ Chiếu đã trở nên thành công về mặt chính trị lẫn tinh thần, học được những thủ đoạn cần thiết để thực hiện giấc mộng làm vua.

Khi vua Đế Tông Thái Tông lâm bệnh trọng, số sống còn tính từng ngày, Mộ Lang đã khéo dùng lời ngon ngọt xin được cắt tóc đi tu, tránh bị bắt theo vua.

Thái Tông Lý Trữ lên ngôi Hoàng đế thay cha, vì mê đắm được cả Mộ Lang nên vua mãi tang cha đã đến chùa Cảm Nghiệp tìm người tình cũ và hoài thai Thái Tông. Sau đó Mộ Lang được hoàn tục, tiến cung, lập làm Chiêu Nghi, hiệu u Thục phi. Khi Thái Tông Viếng thăm chùa Chiêu Nghi, Mộ Lang quy thuận hoàng hậu và Tiêu Thục phi, giành ngôi Hoàng hậu, đến đến tham dự vào triều chính.

Có 800 tên châu báu trong lăng mộ Võ Tắc Thiên?

2-7-2006 là ngày kỷ niệm 1.300 năm phong lăng hợp táng nữ hoàng Võ Tắc Thiên với hoàng đế Đế Tông Cao Tông Lý Trữ tại Càn Lăng. Lúc này, Các Bộ và Di sản văn hóa Tây, Viện Bảo tàng Càn Lăng đã gửi lên Quốc vụ viện Trung Quốc đề nghị khai quật khu di sản lăng danh này, nhưng không được chấp thuận. Năm 1960, Thủ tướng Chu Ân Lai cũng đã bác bỏ một đề nghị khai quật...

Nhà văn hóa Quách Mật Nhàn nói với Thủ tướng Chu Ân Lai: “Không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn là có rất nhiều thủ tích, danh họa, thủ pháp cất giấu trong mộ”.

Nếu khai quật Càn Lăng, không biết chúng sẽ có thể thấy được 100 quyển Thùynạp và 10 cuốn Kim luân nạp của Võ Tắc Thiên, hoặc có thể hạ táng của Võ Hậu, bút tích của Thùynạp Quan Uyển Nhi. Như thế đây là một chuyện long trọng lắm đấy”.

Trong mấy ngàn năm lịch sử Trung Quốc, người duy nhất dám phá vỡ truyền thống, đổi mũ hoàng đế cho có mặt mình Võ Tắc Thiên. Năm 66 tuổi bà dũng mãnh lật đổ ngài vàng Lý Thế Tông, lập nên triều Võ Chu. 15 năm làm hoàng đế, bà ra lệnh đốt tro bụi lăng mộ mình một tấm bia đen không chữ (vô tự bi), để công tội mình đi xuống cho người sau luận định. Người như thế thì có tâm sự riêng, nhưng hai cuốn Thùynạp và Kim luân nạp do bà tro bụi tác không ai được thấy, có lẽ chúng nằm với chôn nhân trong Càn Lăng như như thế như của Quách Mật Nhược chăng?

Rất có thể nạp Lan Đình từ nơi tiếm cướp của thánh thụy Võ hậu Hy Chi cũng đang nằm trong Càn Lăng. Đế hậu Cao Tông Lý Trữ là người có yêu thích họa, khi lâm chung có di chiếu đưa nạp thụy hoàng hậu của, thi pháp mà ông thích vào trong lăng. Vua cha là Lý Thế Dân được biết thích Lan Đình từ, có di chiếu là phải đốt nạp thi pháp này để để ông ta khi băng hà, như vậy nạp báu này phải nằm ở Thiệu Lăng. Nhưng khi Đế Ôn khai quật Thiệu Lăng thì không thấy nạp báu này, như thế chắc có thể là ở Càn Lăng.

CÀN LĂNG TAM TUYẾT.- Theo các nhà khảo cổ Trung Quốc, Càn Lăng không chỉ là một kho tàng hấp dẫn mà nó còn ẩn chứa một bí mật màn thêu bí khó lý giải.

Tháng 7-1971, Mỹ phóng thành công phi thuyền Apollo. Khi bay vào quỹ đạo Mặt Trăng, các phi hành gia bắt gặp phát hiện ở 400 vĩ Bắc, 107o11 kinh Đông thuộc phía Nam Vĩn Lý Trữ hậu Thành có 9 điểm đen xếp thành hàng ngang, trong đó điểm đen ở mé cực Tây là rõ nhất.

Các phi hành gia cho rằng đó là đưa điểm thiêu nạp vũ khí bí mật kiểu mới nên lập tức chụp ảnh và báo với Lầu Năm Góc. Năm 1981, một phi hành gia Mỹ đến Trung Quốc du lịch đã tìm được 9 điểm đen trên vĩ Bắc. Thì ra đây chính là vũ khí bí mật gì mà là một hình ảnh lăng mộ vô cùng thối Hán Đế hậu với hơn 20 tòa, điểm sáng nhất ở cực Tây chính là Càn Lăng.

Từ đời Đế hậu Thái Tông Lý Thế Dân trở đi, hoàng đế các đời đều tuân theo nguyên tắc “Dĩ sơn vi lăng” (lấy núi làm lăng), quy mô nhất và điểm hình nhất là Càn Lăng nằm trên vùng núi Lầu Hậu Sơn, cách huyệnn Càn, cách Thiểm Tây 5 km về phía Bắc.

Đời Ngũ Đế, thời Sơ Di Chu là Ôn Đế, một quan chức trẫm mẫm có tiếng, từng cho binh sĩ đào hơn 10 tòa lăng mộ, kiếm được khá nhiều châu báu. Có tiếng, Ôn Đế cho 2 viên ngườ ngang nhiên đào bới Càn Lăng. Nhưng kẻ là công viên luôn gặp điếu bất lợi, lại thêm trời cấm nếm ma to gió lạnh khi n cho Đế Ôn rớt kinh hãi, bèn ngừng việc đào Càn Lăng.

Đến đầu năm Dân Quốc, từng người dân đều là Tôn Liên Trừng, muốn bắt chước từng người Tôn Đình Anh đào lăng Càn Long và Tự Hy, số đông một binh đoàn đóng quân trên đỉnh Lăng Sơn, mệnh danh nghĩa là diệt tận quân số, dùng thuốc nổ phá 3 từng nham thạch bên dưới vào mộ, nhưng rốt cuộc chỉ là “mò kim đáy bể”.

Các chuyên gia khảo cổ cho rằng Càn Lăng chứa từng báu vật, vì mộ đế quá chắc chắn, nếu không phá mộ đế mà từng bứng núi đá Lăng Sơn đổ xuống vào thì vô phương.

Theo “Kế hoạch khai quật Càn Lăng” của nhiều chuyên gia như Thiêm Tây, muốn khai quật Càn Lăng phải áp dụng một hệ thống bơm một vài công nghệ cao, chỉ cho 2 nhân viên trang bị hệ thống dưỡng khí trong điếu kín vô khuẩn (học người máy) vào mộ đế, dùng máy nhấc bí mật thu thập hiện trường, lấy đó làm cơ sở quy định cách thức khai quật.

Còn phải biết chính xác vị trí của phần mộ của cung mẫu có thể khai quật, nếu không sẽ phá vỡ cảnh quan mà chôn cất gì. Theo suy đoán, kết cấu của mộ của Càn Lăng sẽ là từng mộ đế, qua đường, qua thiên như đến từng thông trước sau, hai bên trái phải là cung đình, bên trái là chôn mộ của Đế Đế Cao Tông, bên phải là chôn mộ của Võ Tắc Thiên.

800 tấn châu báu trong Càn Lăng?

Ở phía Đông Nam Càn Lăng có 17 lăng mộ bới táng sắp xếp theo ngôi vòm cao thấp của chủ nhân. Có 2 tòa lăng mộ thái tử, 3 tòa vòm công, 4 tòa công chúa và 8 tòa đời thối. Từ năm 1960 đến 1972, các nhà khảo cổ Thiêm Tây đã khai quật 5 tòa lăng ở đây, trong số này có lăng mộ của thái tử Chế Đế Hoài, thái tử Đế Đế, công chúa Vĩnh Thái, từng sở hữu châu báu quý giá trong 5 lăng mộ này là 4.300 món. Ở vách các lăng mộ phát hiện hơn 100 bức bích họa, có thể xem là tuyệt tác đời Đế Đế, như Cung nữ đi, Đế mã cưỡi, Khách sạn...

Nếu được khai quật thì Càn Lăng chứa bao nhiêu đồ quý giá?

Theo giáo sư Lưu Hữu Tân, khoa Lịch sử Trường Đại học Nhân Dân Trung Quốc, Đế quốc là triều đại phát triển các thành của Trung Quốc cổ đại. Sinh hoạt của đế quốc quân vàng thời này cũng thoải mái hơn, xa xỉ hơn đại Tán Hán, do đó trong các lăng mộ đồ vàng triều Đế quốc, số của cải bị táng cũng nhất định quý hiếm hơn và nhiều hơn.

Giáo sư cho rằng, nếu lấy khoàng không gian trong của cung (nếu xét quan tài) của Càn Lăng là 5.000 m³, theo cách tính thông thường là đồ bị táng chiếm 1/4, như vậy “thực tích” của đồ bị táng là khoàng 1.200 m³, khi đó khoàng ít nhất cũng là 800 tấn.

